

Hà t«n th¶ sinh:.....SBD:.....

Câu 1: Từ 4 tế bào ban đầu, trong đó có 3 tế bào đều trải qua 3 lần phân chia nguyên phân liên tiếp, còn tế bào thứ tư trải qua 5 lần nguyên phân liên tiếp. Tổng số tế bào con tạo ra là

- A. 14 tế bào con. B. 28 tế bào con. C. 56 tế bào con. D. 64 tế bào con.

Câu 2: Một nhóm tế bào vi khuẩn cùng loài, tiến hành phân bào trong thời gian 2 giờ 30 phút và đã tạo ra tổng số 192 tế bào mới. Biết rằng mỗi vi khuẩn đã phân bào được 5 lần. Số tế bào ban đầu của nhóm vi khuẩn là:

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 3: Xem bức ảnh hiển vi chụp tế bào ruồi giấm đang phân chia thì thấy trong một tế bào có 16 NST đơn. Tế bào ấy đang ở

- A. kì đầu của nguyên phân. B. kì sau của nguyên phân.
C. kì đầu của giảm phân I. D. kì cuối của giảm phân II.

Câu 4: Việc muối chua rau quả là lợi dụng hoạt động của

- A. nấm men rượu. B. vi khuẩn lên men giấm.
C. vi khuẩn lên men êtylic. D. vi khuẩn lactic.

Câu 5: Giống nhau giữa hô hấp và lên men là

- A. đều là sự phân giải chất hữu cơ B. đều xảy ra trong môi trường có nhiều ôxi.
C. đều xảy ra trong môi trường có ít ôxi. D. đều xảy ra trong môi trường không có ôxi.

Câu 6: Trong nuôi cấy không liên tục, vi sinh vật có quá trình trao đổi chất mạnh mẽ nhất ở

- A. pha tiềm phát B. pha cân bằng. C. pha lũy thừa D. pha suy vong

Câu 7: Ở gà có bộ NST $2n = 78$. Một tế bào sinh dục đực sơ khai nguyên phân liên tiếp một số lần, tất cả các tế bào con tạo thành đều tham gia giảm phân tạo giao tử. Tổng số NST đơn trong tất cả các giao tử là 4992. Tế bào sinh dục sơ khai đó đã nguyên phân với số lần là

- A. 7. B. 6. C. 5. D. 4.

Câu 8: Thời gian tính từ lúc vi khuẩn được nuôi cấy đến khi chúng bắt đầu sinh trưởng gọi là

- A. Pha tiềm phát B. Pha lũy thừa C. Pha cân bằng D. Pha suy vong

Câu 9: Vi sinh vật khuyết dưỡng là vi sinh vật không tự tổng hợp được

- A. tất cả các chất chuyển hoá sơ cấp. B. tất cả các chất chuyển hoá thứ cấp.
C. tất cả các chất cần thiết cho sự sinh trưởng. D. một vài chất cần thiết cho sự sinh trưởng của chúng.

Câu 10: Chu kỳ tế bào bao gồm các pha theo trình tự

- A. G_1 , G_2 , S, nguyên phân. B. G_1 , S, G_2 , nguyên phân.
C. S, G_1 , G_2 , nguyên phân. D. G_2 , G_1 , S, nguyên phân.

Câu 11: Hình thức phân chia tế bào sinh vật nhân sơ là

- A. nguyên phân. B. giảm phân. C. nhân đôi. D. phân đôi.

Câu 12: Trong nguyên phân, tế bào thực vật phân chia chất tế bào bằng cách

- A. tạo vách ngăn ở mặt phẳng xích đạo. B. kéo dài màng tế bào.
C. thắt màng tế bào lại ở giữa tế bào. D. tạo vách ngăn hoặc thắt lại ở giữa tế bào.

Câu 13: Một nhóm tế bào sinh trứng tham gia quá trình giảm phân đã tạo ra 32 trứng. Số tế bào sinh trứng tham gia quá trình giảm phân trên là

- A. 8. B. 32. C. 64. D. 128.

Câu 14: Cho : (1) Thoi phân bào xuất hiện. (2) Nhiễm sắc thể co ngắn cực đại và tập trung thành một hàng ở mặt phẳng xích đạo. (3) Màng nhân tiêu biến. (4) Thoi phân bào được đính vào 2 phía của nhiễm sắc thể ở tâm động. (5) Nhiễm sắc thể dần được co xoắn. (6) Các nhiễm sắc thể dần dần xoắn.

Những diễn biến của tế bào ở kì giữa của nguyên phân bao gồm

- A. 2, 4 B. 1, 3, 6 C. 2, 3, 4 D. 1, 3, 5

Câu 15: Ở người ($2n = 46$), trong 1 tế bào ở kì đầu của nguyên phân có

- A. 23 NST đơn. B. 46 NST đơn. C. 23 NST kép. D. 92 crômatit.

Câu 16: Trong thời gian 2 giờ, từ 2 tế bào vi khuẩn đã phân bào tạo ra tất cả 128 tế bào mới. Hãy cho biết thời gian cần thiết cho một thế hệ của loài vi khuẩn trên là bao nhiêu ?

- A. 30 phút B. 60 phút C. 40 phút D. 20 phút

Câu 17: Một tế bào sinh trứng, xét 2 cặp nhiễm sắc thể đồng dạng có kí hiệu AaBb, giả sử không có hiện tượng trao đổi chéo xảy ra. Trong thực tế qua giảm phân tế bào này sẽ cho

- A. 2 loại giao tử B. 4 loại giao tử C. 8 loại giao tử D. 1 loại giao tử.

Câu 18: Trong giảm phân I, NST kép tồn tại ở

- A. kì trung gian. B. kì đầu. C. kì sau. D. tất cả các kì.

- Câu 19:** Vi sinh vật quang tự dưỡng cần nguồn năng lượng và nguồn cacbon chủ yếu từ
 A. ánh sáng và CO₂. B. ánh sáng và chất hữu cơ. C. chất vô cơ và CO₂. D. chất hữu cơ.
- Câu 20:** Người ta sử dụng vi sinh vật để xử lý rác thải, bã thải làm thức ăn cho vật nuôi nhờ chúng có thể tiết ra hệ enzyme
 A. Xenulaza B. Prôtêaza C. Amilaza D. Lipaza
- Câu 21:** Nguồn chất hữu cơ được xem là nguyên liệu trực tiếp của 2 quá trình hô hấp và lên men là
 A. Prôtêin B. Cacbonhydrat C. Photpholipit D. Axít béo
- Câu 22:** Kết thúc giảm phân II, trong mỗi tế bào con có số nhiễm sắc thể
 A. tăng gấp đôi so với tế bào mẹ ban đầu. B. bằng với tế bào mẹ ban đầu.
 C. giảm một nửa so với tế bào mẹ ban đầu. D. ít hơn một vài cặp so với tế bào mẹ ban đầu.
- Câu 23:** Khi đưa vi sinh vật vào môi trường nhiều đường, muối thì chúng không phân chia được do
 A. đó là môi trường ưu trương nên nước từ ngoài đi vào trong tế bào vi sinh vật.
 B. đó là môi trường nhược trương nên nước từ ngoài đi vào trong tế bào vi sinh vật.
 C. đó là môi trường nhược trương nên nước trong tế bào vi sinh vật bị rút ra ngoài.
 D. đó là môi trường ưu trương nên nước trong tế bào vi sinh vật bị rút ra ngoài.
- Câu 24:** Sự đóng xoắn và tháo xoắn của các NST trong quá trình phân bào có ý nghĩa
 A. thuận lợi cho sự tự nhân đôi của NST.
 B. thuận lợi cho sự phân li của NST.
 C. thuận lợi cho sự tập hợp các NST tại mặt phẳng xích đạo của thoi vô sắc.
 D. thuận lợi cho sự tập hợp các NST và cho sự phân li của chúng.
- Câu 25:** Kiểu dinh dưỡng của các vi sinh vật lên men, hoại sinh cần nguồn năng lượng và cacbon chủ yếu nào?
 A. Ánh sáng, CO₂ B. Ánh sáng, chất hữu cơ
 C. Chất vô cơ, CO₂ D. Chất hữu cơ, chất hữu cơ
- Câu 26:** Vi khuẩn lactic dinh dưỡng theo kiểu
 A. quang tự dưỡng. B. quang dị dưỡng. C. hoá tự dưỡng. D. hóa dị dưỡng.
- Câu 27:** Quá trình giảm phân chỉ xảy ra ở các cơ thể
 A. đơn bào. B. đa bào.
 C. lưỡng bội. D. lưỡng bội có hình thức sinh sản hữu tính.
- Câu 28:** Thời gian cần thiết để một tế bào vi sinh vật phân chia được gọi là
 A. Thời gian một thế hệ B. Thời gian sinh trưởng
 C. Thời gian sinh trưởng và phát triển D. Thời gian tiềm phát
- Câu 29:** Môi trường mà thành phần có cả chất tự nhiên và chất hoá học là môi trường
 A. tự nhiên. B. tổng hợp. C. bán tự nhiên. D. bán tổng hợp.
- Câu 30:** Kết quả của quá trình giảm phân là từ 1 tế bào sẽ tạo ra
 A. 2 tế bào con, mỗi tế bào có 2n NST.
 B. 4 tế bào trứng, mỗi tế bào có n NST.
 C. 4 tế bào con, mỗi tế bào có 2n NST.
 D. 4 tế bào con, mỗi tế bào có n NST.

----- Hết -----

SỐ SÈ: 295

Họ tên thí sinh:.....SBD:.....

Câu 1: Vi sinh vật khuyết dưỡng là vi sinh vật không tự tổng hợp được

- A. tất cả các chất chuyển hoá sơ cấp.
- B. một vài chất cần thiết cho sự sinh trưởng của chúng.
- C. tất cả các chất cần thiết cho sự sinh trưởng.
- D. tất cả các chất chuyển hoá thứ cấp.

Câu 2: Trong nuôi cấy không liên tục, vi sinh vật có quá trình trao đổi chất mạnh mẽ nhất ở

- A. pha tiềm phát
- B. pha cân bằng.
- C. pha suy vong
- D. pha lũy thừa

Câu 3: Từ 4 tế bào ban đầu, trong đó có 3 tế bào đều trải qua 3 lần phân chia nguyên phân liên tiếp, còn tế bào thứ tư trải qua 5 lần nguyên phân liên tiếp. Tổng số tế bào con tạo ra là

- A. 28 tế bào con.
- B. 14 tế bào con.
- C. 56 tế bào con.
- D. 64 tế bào con.

Câu 4: Ở gà có bộ NST $2n = 78$. Một tế bào sinh dục sơ khai nguyên phân liên tiếp một số lần, tất cả các tế bào con tạo thành đều tham gia giảm phân tạo giao tử. Tổng số NST đơn trong tất cả các giao tử là 4992. Tế bào sinh dục sơ khai đó đã nguyên phân với số lần là

- A. 7.
- B. 4.
- C. 6.
- D. 5.

Câu 5: Thời gian cần thiết để một tế bào vi sinh vật phân chia được gọi là

- A. Thời gian tiềm phát
- B. Thời gian sinh trưởng và phát triển
- C. Thời gian một thế hệ
- D. Thời gian sinh trưởng

Câu 6: Chu kỳ tế bào bao gồm các pha theo trình tự

- A. S, G₁, G₂, nguyên phân.
- B. G₂, G₁, S, nguyên phân.
- C. G₁, G₂, S, nguyên phân.
- D. G₁, S, G₂, nguyên phân.

Câu 7: Kết thúc giảm phân II, trong mỗi tế bào con có số nhiễm sắc thể

- A. ít hơn một vài cặp so với tế bào mẹ ban đầu.
- B. tăng gấp đôi so với tế bào mẹ ban đầu.
- C. bằng với tế bào mẹ ban đầu.
- D. giảm một nửa so với tế bào mẹ ban đầu.

Câu 8: Người ta sử dụng vi sinh vật để xử lý rác thải, bã thải làm thức ăn cho vật nuôi nhờ chúng có thể tiết ra hệ enzym

- A. Lipaza
- B. Amilaza
- C. Prôtêaza
- D. Xenlulaza

Câu 9: Quá trình giảm phân chỉ xảy ra ở các cơ thể

- A. đa bào.
- B. lưỡng bội.
- C. lưỡng bội có hình thức sinh sản hữu tính.
- D. đơn bào.

Câu 10: Cho : (1) Thoi phân bào xuất hiện. (2) Nhiễm sắc thể co ngắn cực đại và tập trung thành một hàng ở mặt phẳng xích đạo. (3) Màng nhân tiêu biến. (4) Thoi phân bào được đính vào 2 phía của nhiễm sắc thể ở tâm động. (5) Nhiễm sắc thể dần được co xoắn. (6) Các nhiễm sắc thể dần dần xoắn.

Những diễn biến của tế bào ở kì giữa của nguyên phân bao gồm

- A. 2, 3, 4
- B. 1, 3, 5
- C. 2, 4
- D. 1, 3, 6

Câu 11: Một tế bào sinh trứng, xét 2 cặp nhiễm sắc thể đồng dạng có kí hiệu AaBb, giả sử không có hiện tượng trao đổi chéo xảy ra. Trong thực tế qua giảm phân tế bào này sẽ cho

- A. 4 loại giao tử
- B. 8 loại giao tử
- C. 2 loại giao tử
- D. 1 loại giao tử.

Câu 12: Hình thức phân chia tế bào sinh vật nhân sơ là

- A. nguyên phân.
- B. giảm phân.
- C. phân đôi.
- D. nhân đôi.

Câu 13: Giống nhau giữa hô hấp và lên men là

- A. đều xảy ra trong môi trường có nhiều ôxi.
- B. đều xảy ra trong môi trường không có ôxi.
- C. đều là sự phân giải chất hữu cơ
- D. đều xảy ra trong môi trường có ít ôxi.

Câu 14: Kết quả của quá trình giảm phân là từ 1 tế bào sẽ tạo ra

- A. 2 tế bào con, mỗi tế bào có $2n$ NST.
- B. 4 tế bào con, mỗi tế bào có $2n$ NST.
- C. 4 tế bào trứng, mỗi tế bào có n NST.
- D. 4 tế bào con, mỗi tế bào có n NST.

Câu 15: Môi trường mà thành phần có cả chất tự nhiên và chất hoá học là môi trường

- A. tự nhiên.
- B. tổng hợp.
- C. bán tự nhiên.
- D. bán tổng hợp.

Câu 16: Thời gian tính từ lúc vi khuẩn được nuôi cấy đến khi chúng bắt đầu sinh trưởng gọi là

- A. Pha suy vong
- B. Pha lũy thừa
- C. Pha cân bằng
- D. Pha tiềm phát

Câu 17: Kiểu dinh dưỡng của các vi sinh vật lên men, hoại sinh cần nguồn năng lượng và cacbon chủ yếu nào?

- A. **Chất hữu cơ, chất hữu cơ** B. Chất vô cơ, CO₂
C. Ánh sáng, CO₂ D. Ánh sáng, chất hữu cơ

Câu 18: Một nhóm tế bào vi khuẩn cùng loài, tiến hành phân bào trong thời gian 2 giờ 30 phút và đã tạo ra tổng số 192 tế bào mới. Biết rằng mỗi vi khuẩn đã phân bào được 5 lần. Số tế bào ban đầu của nhóm vi khuẩn là:

- A. 7 B. 5 C. 4 D. **6**

Câu 19: Trong nguyên phân, tế bào thực vật phân chia chất tế bào bằng cách

- A. tạo vách ngăn hoặc thắt lại ở giữa tế bào. B. thắt màng tế bào lại ở giữa tế bào.
C. **tạo vách ngăn ở mặt phẳng xích đạo.** D. kéo dài màng tế bào.

Câu 20: Vi sinh vật quang tự dưỡng cần nguồn năng lượng và nguồn cacbon chủ yếu từ

- A. chất vô cơ và CO₂. B. **ánh sáng và CO₂.** C. ánh sáng và chất hữu cơ. D. chất hữu cơ.

Câu 21: Trong giảm phân I, NST kép tồn tại ở

- A. kì đầu. B. kì trung gian. C. **tất cả các kì.** D. kì sau.

Câu 22: Việc muối chua rau quả là lợi dụng hoạt động của

- A. **vi khuẩn lactic.** B. vi khuẩn lên men giấm.
C. nấm men rượu. D. vi khuẩn lên men êtylic.

Câu 23: Trong thời gian 2 giờ, từ 2 tế bào vi khuẩn đã phân bào tạo ra tất cả 128 tế bào mới. Hãy cho biết thời gian cần thiết cho một thế hệ của loài vi khuẩn trên là bao nhiêu ?

- A. **20 phút** B. 60 phút C. 40 phút D. 30 phút

Câu 24: Xem bức ảnh hiển vi chụp tế bào ruồi giấm đang phân chia thì thấy trong một tế bào có 16 NST đơn. Tế bào ấy đang ở

- A. kì cuối của giảm phân II. B. **kì sau của nguyên phân.**
C. kì đầu của giảm phân I. D. kì đầu của nguyên phân.

Câu 25: Nguồn chất hữu cơ được xem là nguyên liệu trực tiếp của 2 quá trình hô hấp và lên men là

- A. **Cacbonhydrat** B. Axít béo C. Prôtêin D. Photpholipit

Câu 26: Khi đưa vi sinh vật vào môi trường nhiều đường, muối thì chúng không phân chia được do

- A. đó là môi trường nhược trương nên nước từ ngoài đi vào trong tế bào vi sinh vật.
B. đó là môi trường ưu trương nên nước từ ngoài đi vào trong tế bào vi sinh vật.
C. **đó là môi trường ưu trương nên nước trong tế bào vi sinh vật bị rút ra ngoài.**
D. đó là môi trường nhược trương nên nước trong tế bào vi sinh vật bị rút ra ngoài.

Câu 27: Một nhóm tế bào sinh trứng tham gia quá trình giảm phân đã tạo ra 32 trứng. Số tế bào sinh trứng tham gia quá trình giảm phân trên là

- A. 128. B. **32.** C. 8. D. 64.

Câu 28: Sự đóng xoắn và tháo xoắn của các NST trong quá trình phân bào có ý nghĩa

- A. **thuận lợi cho sự tập hợp các NST và cho sự phân li của chúng.**
B. thuận lợi cho sự tự nhân đôi của NST.
C. thuận lợi cho sự phân li của NST.
D. thuận lợi cho sự tập hợp các NST tại mặt phẳng xích đạo của thoi vô sắc.

Câu 29: Vi khuẩn lactic dinh dưỡng theo kiểu

- A. quang dị dưỡng. B. hoá tự dưỡng. C. quang tự dưỡng. D. **hoá dị dưỡng.**

Câu 30: Ở người (2n = 46), trong 1 tế bào ở kì đầu của nguyên phân có

- A. 46 NST đơn. B. 23 NST đơn. C. **92 crômatit.** D. 23 NST kép.

----- Hết -----

SỐ SÈ: 347

Họ tên thí sinh:.....SBD:.....

Câu 1: Người ta sử dụng vi sinh vật để xử lý rác thải, bã thải làm thức ăn cho vật nuôi nhờ chúng có thể tiết ra hệ enzym

- A. Prôtêaza B. Lipaza C. Amilaza D. Xenlulaza

Câu 2: Cho : (1) Thoi phân bào xuất hiện. (2) Nhiễm sắc thể co ngắn cực đại và tập trung thành một hàng ở mặt phẳng xích đạo. (3) Màng nhân tiêu biến. (4) Thoi phân bào được đính vào 2 phía của nhiễm sắc thể ở tâm động. (5) Nhiễm sắc thể dần được co xoắn. (6) Các nhiễm sắc thể dần dần xoắn.

Những diễn biến của tế bào ở kì giữa của nguyên phân bao gồm

- A. 2, 4 B. 1, 3, 5 C. 2, 3, 4 D. 1, 3, 6

Câu 3: Ở gà có bộ NST $2n = 78$. Một tế bào sinh dục đực sơ khai nguyên phân liên tiếp một số lần, tất cả các tế bào con tạo thành đều tham gia giảm phân tạo giao tử. Tổng số NST đơn trong tất cả các giao tử là 4992. Tế bào sinh dục sơ khai đó đã nguyên phân với số lần là

- A. 5. B. 7. C. 4. D. 6.

Câu 4: Sự đóng xoắn và tháo xoắn của các NST trong quá trình phân bào có ý nghĩa

- A. thuận lợi cho sự tập hợp các NST và cho sự phân li của chúng.
B. thuận lợi cho sự tự nhân đôi của NST.
C. thuận lợi cho sự phân li của NST.
D. thuận lợi cho sự tập hợp các NST tại mặt phẳng xích đạo của thoi vô sắc.

Câu 5: Kết quả của quá trình giảm phân là từ 1 tế bào sẽ tạo ra

- A. 4 tế bào con, mỗi tế bào có n NST. B. 4 tế bào con, mỗi tế bào có $2n$ NST.
C. 2 tế bào con, mỗi tế bào có $2n$ NST. D. 4 tế bào trứng, mỗi tế bào có n NST.

Câu 6: Trong thời gian 2 giờ, từ 2 tế bào vi khuẩn đã phân bào tạo ra tất cả 128 tế bào mới. Hãy cho biết thời gian cần thiết cho một thế hệ của loài vi khuẩn trên là bao nhiêu ?

- A. 30 phút B. 20 phút C. 60 phút D. 40 phút

Câu 7: Thời gian cần thiết để một tế bào vi sinh vật phân chia được gọi là

- A. Thời gian sinh trưởng B. Thời gian sinh trưởng và phát triển
C. Thời gian tiềm phát D. Thời gian một thế hệ

Câu 8: Vi sinh vật khuyết dưỡng là vi sinh vật không tự tổng hợp được

- A. tất cả các chất cần thiết cho sự sinh trưởng.
B. tất cả các chất chuyển hoá thứ cấp.
C. một vài chất cần thiết cho sự sinh trưởng của chúng.
D. tất cả các chất chuyển hoá sơ cấp.

Câu 9: Giống nhau giữa hô hấp và lên men là

- A. đều xảy ra trong môi trường có nhiều ôxi. B. đều là sự phân giải chất hữu cơ
C. đều xảy ra trong môi trường có ít ôxi. D. đều xảy ra trong môi trường không có ôxi.

Câu 10: Việc muối chua rau quả là lợi dụng hoạt động của

- A. vi khuẩn lên men giấm. B. vi khuẩn lactic.
C. vi khuẩn lên men êtylic. D. nấm men rượu.

Câu 11: Trong nuôi cấy không liên tục, vi sinh vật có quá trình trao đổi chất mạnh mẽ nhất ở

- A. pha cân bằng. B. pha lũy thừa C. pha suy vong D. pha tiềm phát

Câu 12: Quá trình giảm phân chỉ xảy ra ở các cơ thể

- A. lưỡng bội có hình thức sinh sản hữu tính. B. đơn bào. C. đa bào. D. lưỡng bội.

Câu 13: Một nhóm tế bào sinh trứng tham gia quá trình giảm phân đã tạo ra 32 trứng. Số tế bào sinh trứng tham gia quá trình giảm phân trên là

- A. 32. B. 128. C. 64. D. 8.

Câu 14: Thời gian tính từ lúc vi khuẩn được nuôi cấy đến khi chúng bắt đầu sinh trưởng gọi là

- A. Pha tiềm phát B. Pha cân bằng C. Pha suy vong D. Pha lũy thừa

Câu 15: Vi sinh vật quang tự dưỡng cần nguồn năng lượng và nguồn cacbon chủ yếu từ

- A. ánh sáng và CO_2 . B. chất vô cơ và CO_2 . C. ánh sáng và chất hữu cơ. D. chất hữu cơ.

Câu 16: Chu kỳ tế bào bao gồm các pha theo trình tự

- A. S, G_1 , G_2 , nguyên phân. B. G_1 , G_2 , S, nguyên phân.
C. G_1 , S, G_2 , nguyên phân. D. G_2 , G_1 , S, nguyên phân.

- Câu 17:** Ở người ($2n = 46$), trong 1 tế bào ở kì đầu của nguyên phân có
 A. 23 NST đơn. B. 92 crômatit. C. 46 NST đơn. D. 23 NST kép.
- Câu 18:** Kết thúc giảm phân II, trong mỗi tế bào con có số nhiễm sắc thể
 A. ít hơn một vài cặp so với tế bào mẹ ban đầu. B. tăng gấp đôi so với tế bào mẹ ban đầu.
 C. giảm một nửa so với tế bào mẹ ban đầu. D. bằng với tế bào mẹ ban đầu.
- Câu 19:** Một nhóm tế bào vi khuẩn cùng loài, tiến hành phân bào trong thời gian 2 giờ 30 phút và đã tạo ra tổng số 192 tế bào mới. Biết rằng mỗi vi khuẩn đã phân bào được 5 lần. Số tế bào ban đầu của nhóm vi khuẩn là:
 A. 5 B. 6 C. 7 D. 4
- Câu 20:** Hình thức phân chia tế bào sinh vật nhân sơ là
 A. nguyên phân. B. phân đôi. C. giảm phân. D. nhân đôi.
- Câu 21:** Từ 4 tế bào ban đầu, trong đó có 3 tế bào đều trải qua 3 lần phân chia nguyên phân liên tiếp, còn tế bào thứ tư trải qua 5 lần nguyên phân liên tiếp. Tổng số tế bào con tạo ra là
 A. 28 tế bào con. B. 56 tế bào con. C. 64 tế bào con. D. 14 tế bào con.
- Câu 22:** Trong nguyên phân, tế bào thực vật phân chia chất tế bào bằng cách
 A. tạo vách ngăn ở mặt phẳng xích đạo. B. kéo dài màng tế bào.
 C. thắt màng tế bào lại ở giữa tế bào. D. tạo vách ngăn hoặc thắt lại ở giữa tế bào.
- Câu 23:** Vi khuẩn lactic dinh dưỡng theo kiểu
 A. hoá tự dưỡng. B. quang dị dưỡng. C. hóa dị dưỡng. D. quang tự dưỡng.
- Câu 24:** Kiểu dinh dưỡng của các vi sinh vật lên men, hoại sinh cần nguồn năng lượng và cacbon chủ yếu nào?
 A. Chất vô cơ, CO_2 B. Ánh sáng, CO_2
 C. Chất hữu cơ, chất hữu cơ D. Ánh sáng, chất hữu cơ
- Câu 25:** Xem bức ảnh hiển vi chụp tế bào ruồi giấm đang phân chia thì thấy trong một tế bào có 16 NST đơn. Tế bào ấy đang ở
 A. kì cuối của giảm phân II. B. kì sau của nguyên phân.
 C. kì đầu của giảm phân I. D. kì đầu của nguyên phân.
- Câu 26:** Môi trường mà thành phần có cả chất tự nhiên và chất hoá học là môi trường
 A. tổng hợp. B. bán tự nhiên. C. bán tổng hợp. D. tự nhiên.
- Câu 27:** Nguồn chất hữu cơ được xem là nguyên liệu trực tiếp của 2 quá trình hô hấp và lên men là
 A. Axít béo B. Cacbonhydrat C. Photpholipit D. Prôtêin
- Câu 28:** Trong giảm phân I, NST kép tồn tại ở
 A. kì trung gian. B. kì sau. C. kì đầu. D. tất cả các kì.
- Câu 29:** Khi đưa vi sinh vật vào môi trường nhiều đường, muối thì chúng không phân chia được do
 A. đó là môi trường ưu trương nên nước từ ngoài đi vào trong tế bào vi sinh vật.
 B. đó là môi trường nhược trương nên nước từ ngoài đi vào trong tế bào vi sinh vật.
 C. đó là môi trường ưu trương nên nước trong tế bào vi sinh vật bị rút ra ngoài.
 D. đó là môi trường nhược trương nên nước trong tế bào vi sinh vật bị rút ra ngoài.
- Câu 30:** Một tế bào sinh trứng, xét 2 cặp nhiễm sắc thể đồng dạng có kí hiệu AaBb, giả sử không có hiện tượng trao đổi chéo xảy ra. Trong thực tế qua giảm phân tế bào này sẽ cho
 A. 2 loại giao tử B. 4 loại giao tử C. 8 loại giao tử D. 1 loại giao tử.

----- HỒ T -----